

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCTK-TTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v lập danh sách thôn, tổ dân phố
chuẩn bị Tổng điều tra nông thôn,
nông nghiệp năm 2025

Kính gửi: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Để thực hiện công tác phân chia địa bàn điều tra, thu thập thông tin lập bảng kê hộ trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025, Tổng cục Thống kê đề nghị Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Cục Thống kê) lập danh sách thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc,.. tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,...(viết gọn là thôn, tổ dân phố) theo hướng dẫn đính kèm.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 20/02/2025.

Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi, Cục Thống kê liên hệ: Bà Đặng Thị Mai Vân, Thống kê viên, Phòng Thiết kế mẫu và Điều tra thống kê, Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, điện thoại di động: 0943 097 922, email: dtmvan@gso.gov.vn.

Tổng cục Thống kê thông báo để Cục Thống kê thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để biết);
- Lãnh đạo Cục TTDL;
- Lưu: VT, TTDL.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Trung Tiến

HƯỚNG DẪN LẬP DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Hướng dẫn lập danh sách thôn, tổ dân phố

Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã rà soát và lập danh sách tất cả các thôn, tổ dân phố theo Mẫu số 01/TĐTNN-THON.

Danh sách thôn, tổ dân phố gồm các thông tin: Thông tin định danh (tỉnh, huyện, xã); mã thôn, tổ dân phố (đánh mã từ 01 đến hết thôn, tổ dân phố trong xã/phường/thị trấn theo trật tự địa lý); tên thôn, tổ dân phố; tổng số hộ của từng thôn, tổ dân phố; tổ dân phố có hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản không.

- UBND cấp xã gửi danh sách thôn, tổ dân phố cho Cơ quan thống kê cấp huyện.

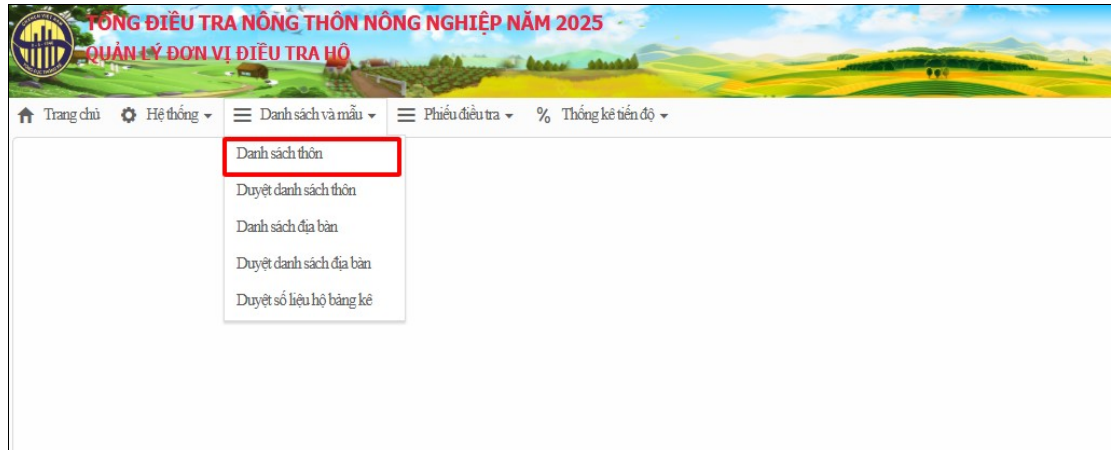
- Cơ quan thống kê cấp huyện cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố lên trang Web điều hành tác nghiệp Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 tại địa chỉ <http://dieuhanhtdtnn2025.gso.gov.vn>.

- Cục Thống kê kiểm tra và duyệt danh sách thôn, tổ dân phố.

2. Hướng dẫn cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố trên trang điều hành tác nghiệp

Bước 1: Đăng nhập vào trang web điều hành tác nghiệp, chọn “Quản lý điều tra bảng kê”, chọn “Nhóm phiếu hộ”, chọn “Danh sách và mẫu”, chọn “Danh sách thôn”:

The image displays the user interface of the 'Tổng điều tra nông thôn nông nghiệp năm 2025' (2025 Rural and Agricultural Census) web application. It shows a login section on the left with a search box for account numbers and buttons for 'Tiếp tục...' (Continue) and 'Nhập lại...' (Reset). Below this is a navigation menu with various options. A dropdown menu is open under 'Quản lý điều tra bảng kê' (Manage census forms), showing 'Nhóm phiếu xã' (Village form group), 'Nhóm phiếu hộ' (Household form group, highlighted with a red box), and 'Nhóm phiếu trang trại' (Farm form group). The page header includes the logo of the General Statistical Office of Vietnam and its address: 'Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, TP.Hà Nội.'



Bước 2: Tải mẫu danh sách thôn, tổ dân phố, chọn “Tải tệp mẫu”, lập danh sách thôn, tổ dân phố theo file mẫu, mỗi huyện 1 file (mỗi xã 1 sheet, tên sheet là mã xã với 5 ký tự) như sau:

TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025
CẬP NHẬT DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Tỉnh/Thành phố: 02. Tỉnh Hà Giang | Huyện/Quận: Tất cả

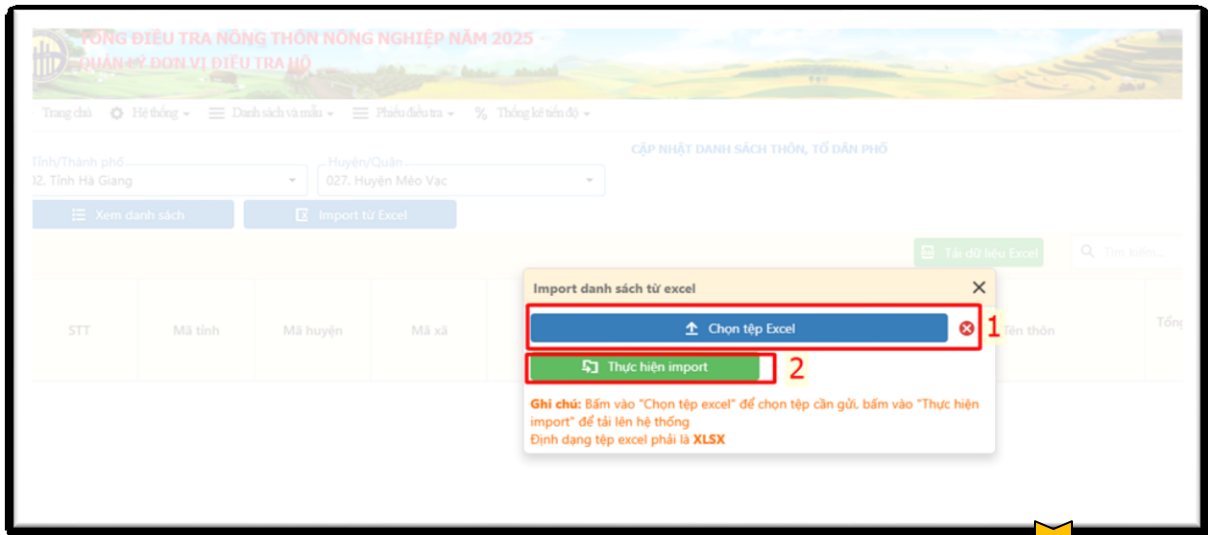
Xuất danh sách ra Excel theo huyện

Tìm kiếm... **Tải tệp mẫu**

STT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã	Xã thuộc vùng? 1. Miền núi 2. Vùng cao 3. Đảo 4. Khác	Mã Thôn Tổ dân phố	Tên thôn Tổ dân phố	Tổng số hộ của thôn Tổ dân phố	Tổ dân phố có hộ tham gia hoạt động NLTS không?
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	01	Phường I	120	x
2	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	02	Phường I	130	
3	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	03	Phường I	130	
4	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	04	Phường I	130	
5	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	05	Phường I	130	x
6	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	06	Phường I	130	
7	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	07	Phường I	130	
8	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	08	Phường I	130	x
9	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	09	Phường I	130	
10	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	10	Phường I	130	
11	02	027	00769	Thị trấn Phò Bàng	1	11	Phường I	130	x

00769 00772 00775 00778 00781 00784 00787 00790 00793 00796

Bước 3: Thực hiện cập nhật danh sách thôn lên trang Web điều hành tác nghiệp Tổng điều tra, chọn “Import từ Excel”, chọn “Chọn tệp Excel” và chọn “Thực hiện Import” như hình sau:



STT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã	Xã thuộc vùng? 1. Miền núi 2. Vùng cao 3. Đảo 4. Khác	Mã Thôn Tổ dân phố	Tên thôn Tổ dân phố	Tổng số hộ của thôn Tổ dân phố	Tổ dân phố có hộ tham gia hoạt động NLTS không?	Tổng số hộ tham gia hoạt động NLTS (Chương trình tự tính)
1	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	001	Phường I	120		
2	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	002	Phường I	130		
3	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	003	Phường I	130		
4	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	004	Phường I	130		
5	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	005	Phường I	130		
6	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	006	Phường I	130		
7	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	007	Phường I	130		
8	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	008	Phường I	130		
9	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	009	Phường I	130		
10	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	010	Phường I	130		
11	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	011	Phường I	130		
12	02	027	00769	Thị trấn Phó Bảng	1	012	Phường I	130		
13	02	027	00772	Thị trấn Phó Bảng	1	001	Phường I	120		
14	02	027	00772	Thị trấn Phó Bảng	1	002	Phường I	130		
15	02	027	00772	Thị trấn Phó Bảng	1	003	Phường I	130		
16	02	027	00772	Thị trấn Phó Bảng	1	004	Phường I	130		

Lưu ý: Chương trình đưa ra thông báo lỗi, mô tả lỗi và vị trí lỗi khi đọc dữ liệu file Excel và nếu các thông báo lỗi chưa được sửa hết thì chương trình không cho phép “Lưu lại” file Danh sách thôn, tổ dân phố vừa tải lên. Thông báo lỗi như sau:

DANH SÁCH LỖI IMPORT DỮ LIỆU TỪ EXCEL	
STT	Thông báo lỗi
1	Sheet 00772: Dòng 2: Mã thôn không liên tiếp. Kiểm tra lại (01)
2	Sheet 00772: Dòng 3: Mã thôn không liên tiếp. Kiểm tra lại (03)
3	Sheet 00772, Dòng 1: Cột 'Có hộ tham gia NLTS' không hợp lệ. Chỉ hỏi với Tổ dân phố!
4	Sheet 00772, Dòng 5: Cột 'Có hộ tham gia NLTS' không hợp lệ. Chỉ hỏi với Tổ dân phố!

3. Quy định về hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là hộ tham gia ít nhất một trong các hoạt động sau: Nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, hoạt động dịch vụ có liên quan hoặc hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hỗn hợp. Cụ thể:

(1) Hộ tham gia hoạt động nông nghiệp và dịch vụ có liên quan là hộ thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Hộ có hoạt động trồng/thu hoạch sản phẩm hoặc nhân và chăm sóc giống cây hằng năm/cây lâu năm và có sử dụng đất sản xuất nông nghiệp từ 200m² trở lên;

- Hộ chăn nuôi từ 01 gia súc (trâu/bò/lợn/dê/cừu...) hoặc từ 30 con gia cầm¹ trở lên (không tính nuôi tạm của thương lái²) hoặc nuôi vật nuôi khác (đà điểu, rắn, thỏ, nhím,...) với mục đích sản xuất hàng hóa;

- Hộ có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp: hộ có hoạt động trồng trọt và chăn nuôi, từng hoạt động không đáp ứng tiêu chí quy mô như quy định ở trên nhưng có ít nhất 01 lao động có tổng thời gian tham gia hoạt động trồng trọt và chăn nuôi từ 30 ngày (hoặc 240 giờ) trở lên trong năm;

- Hộ hoạt động dịch vụ nông nghiệp: Hộ cung cấp dịch vụ nông nghiệp hoặc có ít nhất 01 **lao động chuyên**³ làm thuê hoạt động trồng trọt, chăn nuôi.

(2) Hộ tham gia hoạt động lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan là hộ thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

¹ Không bao gồm gia cầm dưới 7 ngày tuổi.

² Nuôi tạm của thương lái: Là hoạt động chăn nuôi với mục đích chính là chờ để bán lại, nhằm thu lợi nhuận thương mại.

³ Lao động chuyên là lao động có tổng thời gian lao động quy đổi từ 30 ngày (hoặc 240 giờ) năm trở lên trong năm.

- Hộ có hoạt động trồng hoặc chăm sóc rừng hoặc ươm giống cây lâm nghiệp và có diện tích đất lâm nghiệp từ 3000 m² trở lên;

- Hộ có ít nhất 01 **lao động chuyên** thực hiện dịch vụ lâm nghiệp (chăm sóc, bảo vệ rừng,...) hoặc **chuyên** thực hiện hoạt động khai thác gỗ hoặc khai thác, thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ.

(3) Hộ tham gia hoạt động khai thác thủy sản và nuôi trồng thủy sản là hộ thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Hộ có hoạt động nuôi trồng các loại thủy sản và có từ 300 m² đất nuôi trồng thủy sản trở lên hoặc có lồng bè, bể bồn nuôi thủy sản;

- Hộ thực hiện hoạt động nuôi giống/ươm giống thủy sản với mục đích sản xuất hàng hóa;

- Hộ có hoạt động khai thác thủy sản (có hoặc không có tàu thuyền khai thác);

- Hộ có ít nhất 01 **lao động chuyên** làm thuê hoạt động khai thác, nuôi trồng/ươm giống thủy sản.

(4) Hộ tham gia hoạt động nuôi yếm.

Mẫu số 01/TĐTNN-THON

TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025
DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

STT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã	Xã thuộc vùng nào? <i>1. Miền núi 2. Vùng cao 3. Đảo 4. Khác</i>	Mã thôn, tổ dân phố	Tên thôn, tổ dân phố	Tổng số hộ của thôn, tổ dân phố	Tổ dân phố có hộ tham gia hoạt động NLTS không? (Đánh dấu “x” “nếu Có”) <i>(Chỉ hỏi với Tổ dân phố)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									
4									
5									
...									

Hướng dẫn ghi biểu:

Các thôn, tổ dân phố được lập danh sách theo thứ tự vị trí địa lý, từ đầu xã đến cuối xã hoặc theo trật tự bắc, nam, đông, tây. Mỗi thôn, tổ dân phố lập trên 1 dòng.

Cột 1: Số thứ tự được đánh số từ 01 đến hết.

Cột 2 đến Cột 5: Tên và mã định danh theo Danh mục hành chính (Ví dụ: Mã tỉnh 02, mã huyện 001, mã xã 00031).

Cột 6: Căn cứ vào các văn bản của Nhà nước để xác định xã thuộc vùng nào: Miền núi/Vùng cao/Đảo hay khác.

Cột 7: Mã thôn, tổ dân phố ghi theo thứ tự từ 01 đến hết các thôn, tổ dân phố trong một xã/phường/thị trấn; bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố chỉ có một mã duy nhất, không được trùng mã thôn, tổ dân phố trong một xã/phường/thị trấn (Ví dụ xã A có 11 thôn được đánh mã thôn từ 01 đến 11, xã B có 7 thôn được đánh mã thôn từ 01 đến 07).

Cột 8: Ghi tên thôn, tổ dân phố.

Cột 9: Ghi tổng số hộ của thôn, tổ dân phố theo quản lý hành chính trên địa bàn.

Cột 10:

- Khu vực nông thôn: Để trống;
- Khu vực thành thị: Đánh dấu “x” nếu tổ dân phố có từ 01 hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trở lên (tiêu chí xác định hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng dẫn tại Mục 3); để trống nếu tổ dân phố không có hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.